

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XUÂN LỘC
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **97/2022/HNGĐ-ST**

Ngày: 30-6-2022

V/v: “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lưu Ly**
- Hội thẩm nhân dân: Bà **Trần Thị Kim Tân**

Ông Phạm Đức Anh

- **Thư ký phiên tòa:** Bà **Nguyễn Thị Kim Hương** - Thư ký tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc** tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Diễm** - Kiểm sát viên.

Vào ngày 30/6/2022, tại Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 97/2022/TLST-HNGĐ ngày 02/3/2022 về việc “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2022/QĐST-HNGĐ ngày 20/5/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 68/2022/QĐST-HNGĐ ngày 16/6/2022 giữa:

- **Nguyên đơn:** Chị **Hà Thị Mỹ L**, sinh năm: 1987 (Vắng mặt)

ĐKTT: ấp 7, xã X, huyện L, tỉnh Đ

- **Bị đơn:** Anh **Hoàng Tiến D**, sinh năm: 1986 (Vắng mặt)

ĐKTT: ấp 7, xã X, huyện L, tỉnh Đ

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các lời khai bổ sung nguyên đơn chị Hà Thị Mỹ L trình bày: Trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện chị và anh Hoàng Tiến D chung sống với nhau năm 2014 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Suối Nho, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian đầu thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã gây gổ và thiếu tôn trọng nhau. Vợ chồng không còn tình cảm và không có sự thông cảm cho nhau. Hiện chị và anh Hoàng Tiến D không còn chung sống với nhau từ năm 2018 đến nay, thời gian ly thân anh chị không còn quan tâm chăm sóc nhau, bản thân anh chị đã cố gắng hòa giải để hàn

gắn đoàn tụ vợ chồng nhưng không có kết quả. Nay tình cảm không còn nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Hoàng Tiến D.

Về con chung: chị và anh Hoàng Tiến D có 01 con chung là cháu **Hoàng Thị Mỹ T**, sinh ngày 19/01/2007. Khi ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu tòa án giải quyết

Nợ chung: Không có.

Bị đơn anh Hoàng Tiến D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh D vẫn vắng mặt, do đó không có lời khai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc phát biểu quan điểm:

Về quan hệ pháp luật, xác định tư cách đương sự tham gia tố tụng, thực hiện thông báo thụ lý vụ án đã được Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xác định đầy đủ và đúng quy định pháp luật.

Về quá trình thu thập chứng cứ gồm biên bản lấy lời khai đương sự, biên bản xác minh tình trạng hôn nhân, biên bản xác minh nơi cư trú đảm bảo theo trình tự tố tụng dân sự.

Về tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Hội đồng xét xử đã được thực hiện đúng tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu xin ly hôn của chị L thấy: Đây là hôn nhân lần đầu của hai anh chị. Quá trình chung sống anh chị không hạnh phúc do bất đồng quan điểm sống, xảy ra nhiều mâu thuẫn và thiếu tôn trọng nhau. Hiện nay, anh chị sống ly thân từ năm 2018. Thời gian ly thân không ai quan tâm, chăm sóc nhau. Bản thân gia đình đã hòa giải nhưng không có kết quả. Nhận thấy tình cảm vợ chồng và khả năng hàn gắn không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị xin ly hôn với anh D.

Đối với anh D, đã được Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không lý do, cũng không cung cấp lời khai hay trình bày ý kiến gì chứng tỏ anh D bỏ mặc cho Tòa án giải quyết việc ly hôn. Theo biên bản xác minh tại UBND xã Xuân Bắc xác nhận: Chị L và anh D kết hôn và đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp 7, xã Xuân Bắc, huyện Xuân Lộc, Đồng Nai. Anh D đi làm việc ở xa nhưng khoảng 10 ngày có về lại địa phương 01 lần. Anh D và chị L đã sống ly thân từ năm 2018. Từ đó cho thấy mâu thuẫn vợ chồng của chị L và anh D đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận cho chị L được ly hôn với anh D là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân gia đình.

Về con chung: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, anh D không có mặt cũng không có lời khai. Tuy nhiên, theo hồ sơ đã thu thập được hai vợ chồng hai vợ chồng có 01 con chung là cháu Hoàng Thị Mỹ T, sinh ngày 19/01/2007. Hiện cháu đang ở với chị L. Nếu ly hôn, Chị L xin được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Tiên đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu cấp dưỡng. Cháu Tiên cũng có bản tự khai có nguyện vọng ở với chị L. Do đó, nên đề nghị chấp nhận yêu cầu của bà L là phù hợp với quy định tại điều 81- 84 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

Về yêu cầu cấp dưỡng: Chị L không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: chị L khai không có, anh D không có lời khai, nên không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tư cách tham gia tố tụng: Chị Hà Thị Mỹ L có đơn khởi kiện xin ly hôn với anh Hoàng Tiến D, do đó xác định chị L là nguyên đơn, anh D là bị đơn.

[2] Về thủ tục tố tụng: chị Hà Thị Mỹ L có đơn xin xét xử vắng mặt. Anh Hoàng Tiến D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Nên xét xử vắng mặt chị L và anh D tại phiên tòa là phù hợp với quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: chị Hà Thị Mỹ L và anh Hoàng Tiến D tự nguyện tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn theo luật định nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Xét yêu cầu ly hôn của chị Hà Thị Mỹ L nhận thấy: Chị L cho rằng: Vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian đầu thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã gây gổ và thiếu tôn trọng nhau. Vợ chồng không còn tình cảm và không có sự thông cảm cho nhau. Hiện chị và anh Hoàng Tiến D không còn chung sống với nhau từ năm 2018 đến nay, thời gian ly thân anh chị không còn quan tâm chăm sóc nhau, bản thân anh chị đã cố gắng hòa giải để hàn gắn đoàn tụ vợ chồng nhưng không có kết quả. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập anh Hoàng Tiến D nhiều lần để làm việc, hòa giải nhưng anh D vẫn vắng mặt không có lý do, điều đó cho thấy anh D không có thiện chí đoàn tụ vợ chồng. Tại biên bản xác minh tình trạng hôn nhân của ban áp 7, xã Xuân Bắc, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai được biết hiện nay anh Hoàng Tiến D có hộ khẩu thường trú tại ấp 7, xã Xuân Bắc, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai và đang sinh sống tại địa phương, anh D có đi làm ăn xa nhưng khoảng 10 ngày có về lại nhà ở ấp 7, xã Xuân Bắc 01 lần. Chị L và anh D đã ly thân từ năm 2018 đến nay. Như vậy, chứng tỏ tình trạng hôn nhân của anh chị mâu thuẫn đã thật sự trầm trọng, không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được, do vậy nên chấp nhận cho chị L được ly hôn với anh D là phù hợp.

[4] Về con chung: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, anh D không có mặt cũng không có lời khai. Tuy nhiên, theo hồ sơ đã thu thập được thì chị L và anh D có 01 con chung là cháu **Hoàng Thị Mỹ T**, sinh ngày 19/01/2007. Khi ly hôn chị L có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu Tiên đến đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Xét thấy, hiện nay cháu Tiên đang sống cùng với chị L, cháu có nguyện vọng được sống với mẹ, hơn nữa cháu là con gái nên rất cần sự quan tâm chăm sóc của mẹ. Do đó, Giao cháu **Hoàng Thị Mỹ T** cho chị Hà Thị Mỹ L nuôi dưỡng là phù hợp.

Chị Hà Thị Mỹ L không yêu cầu anh Hoàng Tiến D cấp dưỡng nuôi con, nên tạm thời anh Hoàng Tiến D không phải cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Do bị đơn vắng mặt, không cung cấp lời khai cũng như ý kiến đề xác định anh chị có tài sản chung, nợ chung không, nên không giải quyết.

[6] Về án phí: chị Hà Thị Mỹ L phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[7] Xét nhận định của Kiểm sát viên: Phù hợp, nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng Điều 28, Điều 35; Điều 39, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Áp dụng Điều 9, Điều 11 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 và Điều 131 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.
- Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/PL-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án:
- **Tuyên xử:**

1 Về quan hệ hôn nhân: Chị Hà Thị Mỹ L được ly hôn với anh Hoàng Tiến D

Quan hệ hôn nhân chấm dứt và giấy chứng nhận kết hôn số 65, quyển số 01/ 2006 do Ủy ban nhân dân xã Suối Nho, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai cấp không còn giá trị pháp lý, kể từ ngày bản án, quyết định ly hôn có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu **Hoàng Thị Mỹ T**, sinh ngày 19/01/2007 cho chị Hà Thị Mỹ L trực tiếp nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Anh Hoàng Tiến D được quyền thăm nom con chung nhưng không gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của chị Hà Thị Mỹ L

Khi cần thiết, chị Hà Thị Mỹ L và anh Hoàng Tiến D được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chung vẫn được pháp luật bảo vệ.

Tạm thời anh Hoàng Tiến D không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị Hà Thị Mỹ L không có yêu cầu.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không giải quyết.

4. Về án phí: Chị Hà Thị Mỹ L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ

thảm đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu số 0006157 ngày 16/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc.

Chị Hà Thị Mỹ L và anh Hoàng Tiến D được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Đồng Nai;
- VKSND Tỉnh Đồng Nai;
- VKSND Huyện Xuân Lộc;
- CCTHADS H.Xuân Lộc;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND xã, thị trấn
- Lưu án văn;
- Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa

Lưu Ly